

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 28/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Phan Công Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LP, xã LĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2019 của Công an thành phố BT đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2019 cho đến nay. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Phương Thị Hồng L, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: ấp TAT, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Huỳnh G, sinh năm 2000

Nơi cư trú: ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Huỳnh Đình Th, sinh năm 1962
Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
- Nguyễn Văn E, sinh năm 1951
Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 28/3/2019 khoảng 02 tuần, một người tên Th (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) là bạn của Huỳnh Nguyễn Thanh T ở thành phố Hồ Chí Minh ghé nhà trọ của bị cáo T tại ấp BT, xã BP, thành phố Bến Tre chơi. Tại đây, Th lấy ma túy đá mang theo để sử dụng chung với bị cáo T, Phương Thị Hồng L (bạn gái của bị cáo T) và Nguyễn Huỳnh G (bạn của bị cáo T). Trước khi về, Th lấy số ma túy đá còn lại cùng 03 viên thuốc lắc để vào túi đựng mỹ phẩm của L và nói cho bị cáo T biết để T lấy sử dụng. Ngay sau đó, bị cáo T lấy ma túy đá bỏ vào túi nylon đựng dây thun, rồi tiếp tục bỏ vào túi nylon khác có chữ THỊNH PHÁT và vẫn để lại trong túi đựng mỹ phẩm trên đầu tủ nhựa; riêng 03 viên thuốc lắc bị cáo T lấy bỏ vào trong chiếc hộp nhựa màu đen, để vào trong hộc tủ nhựa cất giấu do sợ L biết và lấy sử dụng sẽ ảnh hưởng đến bệnh tim của L. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/3/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp Công an xã BP tiến hành kiểm tra hành chính nhà bị cáo T đang thuê ở. Khi kiểm tra, lực lượng Công an thấy có dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra phòng ngủ thì phát hiện trên đầu tủ nhựa có 01 túi đựng mỹ phẩm, bên trong có 01 túi nylon có chữ THỊNH PHÁT, bên trong túi “THỊNH PHÁT” tiếp tục có 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh chứa tinh thể màu trắng; trong hộc tủ nhựa có 01 hộp nhựa màu đen, bên trong hộp có 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có 03 viên nén màu xanh có chữ “EA7”. Bị cáo T khai là ma túy của bị cáo cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với bị cáo T và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1).
- 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh có chữ “EA7” nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2).
- 01 túi nylon có chữ THỊNH PHÁT.
- 01 hộp nhựa màu đen.
- 01 bình gas.
- 01 bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh và ống hút.

Theo Kết luận giám định số 41/2019/GĐMT ngày 29/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2640 gam.

- 03 (ba) viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,1371 gam.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPBT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 41/2019 được niêm phong có chữ ký tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon có chữ THỊNH PHÁT; 01 hộp nhựa màu đen; 01 bình gas và 01 bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh và ống hút.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 28/3/2019, lời khai của những người làm chứng, kết quả giám định số 41/2019/GĐMT ngày 29/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo T đã có hành vi cất giấu trái phép 1,1371 gam ma túy, loại MDMA và 0,2640 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây T lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T đã bị xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp nhựa màu đen; 01 túi nylon có chữ THỊNH PHÁT, 01 bình gas và 01 bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh và ống hút là dụng cụ để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 41/2019 được niêm phong có chữ ký tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong có chứa ma túy sau giám định; 01 (một) túi nylon có chữ THỊNH PHÁT; 01 (một) hộp nhựa màu đen; 01 (một) bình gas và 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh và ống hút (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã LĐ, huyện BD (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Như Phương

